

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

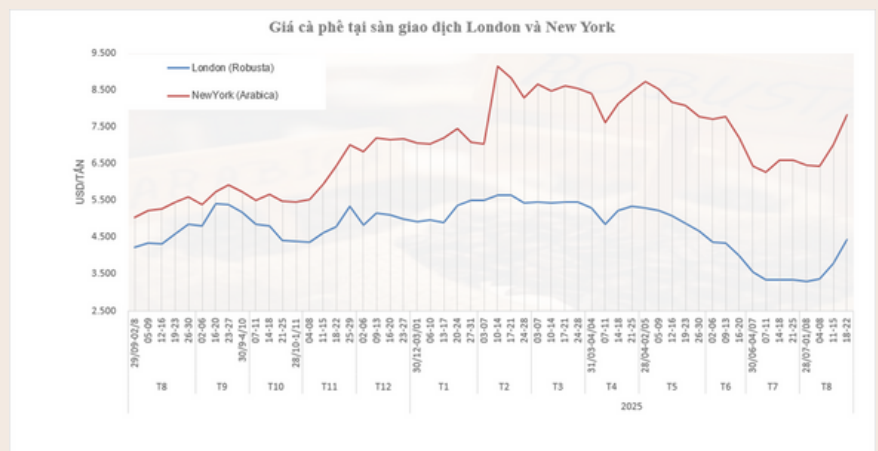
www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê thế giới tăng do tồn kho thấp, lo ngại sản lượng cà phê Brazil giảm và nhu cầu phục hồi sau kỳ nghỉ hè.
- Xuất khẩu cà phê Brazil sang Hoa Kỳ chững lại do sản lượng giảm, nhưng tăng mạnh sang Châu Á và Châu Âu
- Cuộc thi “Best of Congo Cooperatives” khẳng định tiềm năng cà phê và mở rộng kết nối quốc tế trong sản xuất cà phê của Công.
- Giá cà phê tăng cao thúc đẩy người dân Hoa Kỳ thử nghiệm phát triển cà phê trong nước.



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 18/08/2025 đến 22/08/2025, giá cà phê thế giới tăng tại hai sàn giao dịch London và New York so với tuần trước. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.439 USD/tấn, tăng 16,6% so với tuần trước và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.785 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.155 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2025 bình quân đạt 7.835 USD/tấn, tăng 11,7% so với mức giá tuần trước, và tăng 43% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.273 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 7.533 USD/tấn.[1]

Giá cà phê thế giới trong tuần qua đã tăng mạnh dưới tác động tổng hợp của nhiều yếu tố. Thứ nhất, tồn kho trên sàn ICE giảm xuống mức thấp, tạo áp lực tăng giá. Thứ hai, nguy cơ sương giá tại Brazil có thể ảnh hưởng đến sản lượng, làm gia tăng lo ngại về nguồn cung. Thứ ba, chính sách áp thuế 50% của Hoa Kỳ đối với cà phê Brazil đã khiến thị trường thêm bất ổn. Ngoài ra, sự phục hồi nhu cầu tiêu thụ sau kỳ nghỉ hè cũng góp phần duy trì xu hướng tăng giá.

BRAZIL

Tháng 8/2025, giá cà phê Arabica trên sàn ICE tăng hơn 30%, đạt mức 8,24 USD/kg, so với 6,17 USD/kg vào cuối tháng 7. Nguyên nhân chính được cho là do Hoa Kỳ áp mức thuế 50% đối với cà phê Brazil từ ngày 6/8, khiến việc xuất khẩu sang thị trường này trở nên không khả thi và gây xáo trộn thị trường toàn cầu.[2]

Theo ông Marcio Ferreira, Chủ tịch Hội đồng các nhà xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafé), chính sách thuế quan đã tạo ra môi trường bất ổn, khiến giá cà phê toàn cầu tăng

mạnh và khó xác định đỉnh giá. Trong khi đó, niên vụ Arabica 2025 của Brazil dự kiến giảm khoảng 10% so với kế hoạch.[2]

Trước tình hình này, các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ đang chuyển sang nguồn cung từ Trung Mỹ và Colombia, nhưng phải chịu mức giá cao hơn so với hợp đồng kỳ hạn trên ICE. Sự bất ổn này cũng kích thích dòng vốn đầu cơ tham gia thị trường, góp phần đẩy giá tăng thêm.[2]

Mặt khác, nhu cầu về cà phê Brazil từ Châu Âu và Châu Á ghi nhận mức tăng mạnh, vượt kì vọng.[2]

CÔNG-GÔ

Cuộc thi Best of Congo Cooperatives lần thứ hai đã ghi nhận nhiều mẫu cà phê Arabica của Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC) đạt trên 88 điểm (thang điểm của Hiệp hội Cà phê Đặc sản (SCA – Specialty Coffee Association), khẳng định chất lượng nổi bật. [3]

Cuộc thi được tổ chức bởi African Coffee Connect (Anh) và CongoAgri Platform (DRC), đồng thời diễn ra tại thành phố Goma (Đông Congo) và New York (Hoa Kỳ), trong đó New York có buổi thử nếm công khai tại Counter Culture Coffee. Đây là bước tiếp nối sự kiện năm 2024, được tổ chức tại Goma và London. [3]

Mục tiêu của chương trình là thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững cho nông dân Congo trong bối cảnh xung đột vũ trang leo thang tại các vùng trồng cà phê ở Bắc Kivu và Nam Kivu. Các nhà rang xay quốc tế đánh giá cao cà phê Congo với hương vị phức hợp, sống động và độc đáo.[3]



HOA KỲ

Giá cà phê toàn cầu đang tăng mạnh, buộc người tiêu dùng Hoa Kỳ đối mặt với nguy cơ chi trả nhiều hơn cho mỗi tách cà phê. Trong khi Hoa Kỳ áp thuế nhập khẩu 50% đối với cà phê Brazil từ tháng 8/2025, giá cà phê xay bán lẻ tại Hoa Kỳ đã đạt 18,55 USD/kg trong tháng 7, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước và có thể tiếp tục tăng thêm 15–20% theo ước tính của Bernstein - công ty nghiên cứu uy tín trên thị trường tài chính. [4]

Trong bối cảnh 99% cà phê tiêu thụ tại Hoa Kỳ phải nhập khẩu, một số nông dân tại bang California bắt đầu thử nghiệm mô hình sản xuất cà phê nội địa. Mục tiêu là phát triển cà phê đặc sản gắn với thương hiệu địa phương, tương tự như cách rượu vang được xây dựng hình ảnh. Tuy nhiên, chi phí sản xuất tại California hiện rất cao, lên tới hàng trăm USD/kg do chi phí lao động và nước tưới, vượt xa giá cà phê Brazil khoảng 8,82 USD/kg ngay cả khi chịu thuế 50%.[4]

Mặc dù khó cạnh tranh ở quy mô lớn, tiềm năng của California nằm ở việc phát triển một phân khúc cà phê đặc sản cao cấp phục vụ thị trường ngách. Chuyên gia nhận định người tiêu dùng Hoa Kỳ sẽ

không từ bỏ thói quen uống cà phê, mà chỉ điều chỉnh cách thức tiêu dùng – giữa uống tại nhà hoặc ngoài quán – trong bối cảnh giá cả leo thang.[4]

UGANDA

Bộ Nông nghiệp, Công nghiệp Chăn nuôi và Thủy sản Uganda (MAAIF) vừa công bố giá cà phê trong nước phục hồi đáng kể sau nhiều tháng suy giảm. Giá bình quân tại vườn hiện tương đương 3.651–3.933 USD/tấn đối với Robusta và 3.792–3.933 USD/tấn đối với Arabica, phù hợp với dự báo tháng 6. [5]

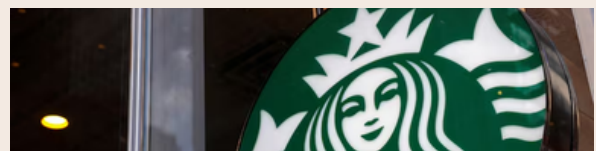
Bộ trưởng Frank K. Tumwebaze cho biết sự phục hồi này phản ánh sự kiên cường của nông dân Uganda cùng với niềm tin bền vững từ các nhà nhập khẩu quốc tế đối với chất lượng cà phê của nước này. Ông cũng nhấn mạnh yêu cầu duy trì đà phục hồi thông qua việc áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP), nâng cao quy trình thu hoạch và sau thu hoạch, đồng thời tăng cường liên kết trong các tổ chức nông dân.[5]

MAAIF cũng khuyến khích nông dân và doanh nghiệp trong chuỗi giá trị đầu tư vào chế biến, gia tăng giá trị để giảm thiểu rủi ro từ biến động giá quốc tế.

Chính phủ khẳng định tiếp tục hỗ trợ ngành cà phê – lĩnh vực trụ cột của nền kinh tế và là nguồn sinh kế quan trọng cho hàng triệu hộ gia đình, nhằm củng cố vị thế Uganda như một nhà sản xuất cà phê chất lượng cao trên thị trường toàn cầu.[5]

STARBUCKS SẼ CẮT GIẢM SẢN LƯỢNG TẠI HOA KỲ.

Theo Bloomberg, Starbucks sẽ cắt giảm lịch sản xuất tại 5 nhà máy rang xay và đóng gói cà phê ở Hoa Kỳ từ 7 ngày/tuần xuống còn 5 ngày/tuần, bắt đầu từ tháng 1/2026. Các cơ sở này đặt tại Georgia, South Carolina, Pennsylvania, Nevada và Washington, sản xuất cà phê cho hệ thống cửa hàng Starbucks cũng như cho kênh bán lẻ và siêu thị.[6] Động thái này nằm trong kế hoạch tái cấu trúc nhằm cắt giảm chi phí và tái đầu tư vào hệ thống cửa hàng, trong bối cảnh nhu cầu tại thị trường Hoa Kỳ suy yếu do giá đồ uống cao. Trước đó, Starbucks cũng giới hạn mức tăng lương cho nhân viên khối văn phòng tại Bắc Mỹ ở mức cố định 2%.[6]

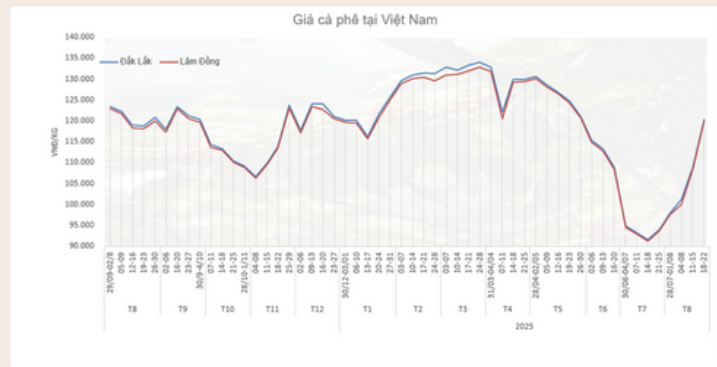




ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk chạm tới đỉnh trong 3 tháng vừa qua.
- Trong 7 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt 1,1 triệu tấn, trị giá 6 tỷ USD, tăng 7,4% về lượng và 65% về kim ngạch so với cùng kỳ 2024.
- Xã Chiềng Mai (Sơn La) là vùng lý tưởng cho sản xuất cà phê, nông dân tích cực chăm sóc chuẩn bị cho vụ thu hoạch bội thu.
- Lâm Đồng nghiên cứu và nhân rộng cà phê vàng Bourbon, mở ra tiềm năng thúc đẩy thương mại.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 18/08/2025 đến ngày 22/08/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 120.473 VNĐ/kg, tăng 10,5% so với tuần trước, và tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 124.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 117.033 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 120.060 VNĐ/kg, tăng 10,7% so với tuần trước, và tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 124.100 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 116.700 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ 7 THÁNG NĂM 2025.

Trong 7 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt 1,1 triệu tấn, trị giá 6 tỷ USD, tăng 7,4% về lượng và 65% về kim ngạch so với cùng kỳ 2024, vượt kỷ lục 5,62 tỷ USD của cả năm trước. Trong 10 tháng đầu niên vụ 2024/2025, xuất khẩu đạt 1,35 triệu tấn, trị giá 7,5 tỷ USD, giảm nhẹ 1,1% về lượng nhưng tăng 56,6% về kim ngạch so với cùng kỳ niên vụ trước. Đây là niên vụ đầu tiên mà kim ngạch vượt 7 tỷ USD, và có khả năng vượt 8 tỷ USD khi kết thúc vào 30/9/2025.

Nguyên nhân chính của sự tăng trưởng là giá cà phê thế giới tăng cao: Robusta tại London có thời điểm lên đến 5.800 USD/tấn, Arabica tại New York đạt 9.200 USD/tấn. Trong nước, giá cà phê có lúc chạm 135.000 VNĐ/kg, hiện duy trì trên 100.000 VNĐ/kg. Giá xuất khẩu bình quân 6 tháng đầu năm đạt 5.705 USD/tấn, tăng 59% so với cùng kỳ 2024. [2]

Ngoài yếu tố giá, các doanh nghiệp trong nước đã tăng cường đầu tư công nghệ chế biến, truy xuất nguồn gốc và tận dụng các FTA (EVFTA, UKVFTA, CPTPP), góp phần mở rộng thị trường và gia tăng giá trị. Đặc biệt, xuất khẩu sang

Hoa Kỳ trong 6 tháng đầu năm đạt 61 nghìn tấn, trị giá 334 triệu USD, tăng 11% về lượng và 76% về kim ngạch. Việc Hoa Kỳ áp thuế 50% đối với cà phê Brazil mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam tại thị trường này. Với những kết quả và cơ hội hiện tại, VICOFA dự báo cả năm 2025 Việt Nam sẽ xuất khẩu khoảng 1,5 triệu tấn cà phê, đạt kim ngạch 7,5 tỷ USD, đánh dấu một năm kỷ lục trong lịch sử ngành cà phê.

SƠN LA

Chiềng Mai (huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) được đánh giá là vùng đất lý tưởng cho cây cà phê Arabica nhờ thổ nhưỡng màu mỡ, khí hậu ôn hòa và độ cao phù hợp. Hiện toàn xã có trên 3.600 ha cà phê, trong đó nhiều diện tích được canh tác theo hướng bền vững, hữu cơ, có xen canh bơ và mắc ca để giảm rủi ro thời tiết. Các hợp tác xã (HTX) đóng vai trò quan trọng trong việc tập huấn kỹ thuật, cung ứng giống, phân bón và xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ.[3]

Đáng chú ý, một bộ phận nông hộ đã chuyển đổi sang sản xuất theo tiêu chuẩn UTZ và mô hình canh tác an toàn, hữu cơ, giúp nâng

cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc, đồng thời tiết kiệm chi phí thông qua tận dụng vỏ quả làm phân bón hữu cơ. Việc liên kết với doanh nghiệp, như Công ty Phúc Sinh Sơn La, giúp nông dân có đầu ra ổn định và được hỗ trợ kỹ thuật.[3]

Tuy nhiên, thách thức đặt ra là 20% diện tích cà phê đã trên 20 năm tuổi, năng suất suy giảm, cần được tái canh và cải tạo. Chính quyền địa phương định hướng phát triển vùng chuyên canh cà phê chất lượng cao, đồng thời xây dựng chuỗi giá trị khép kín, từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ.[3]

LÂM ĐỒNG

Cà phê Lâm Đồng tiếp tục thu hút sự quan tâm với việc phát triển và nhân rộng giống cà phê vàng Bourbon quý hiếm, mở ra cơ hội thương mại trong nước và xuất khẩu. Cà phê vàng Bourbon, xuất xứ từ cà phê Arabica được người Pháp đưa vào Cầu Đất – Xuân Trường hơn 100 năm trước. Qua gần 20 năm nghiên cứu, TS Phạm S đã bảo tồn nguồn gen và hỗ trợ nông dân nhân giống, mở rộng diện tích trồng khoảng 15 ha, với nhiều nông hộ trồng xen hoặc

chuyên canh, năng suất đạt khoảng 4 tấn cà phê nhân/ha, chênh lệch sản lượng giữa các mùa chỉ 5–10%. Một số nông trại như Pacamara đã được Hiệp hội Cà phê đặc sản Hoa Kỳ chứng nhận chất lượng cà phê đặc sản, nhân rộng hàng ngàn cây trên vùng sinh thái cao 1.400 m.[4]

Về khía cạnh thương mại, Công ty TNHH Cà phê Đất Đỏ (thương hiệu Voido) đã chế biến và tiêu thụ cà phê vàng Bourbon rang, xay từ đầu năm 2025, đạt mức giá cao hơn 2–4 lần so với các loại cà phê phổ biến khác, được khách hàng trong nước và quốc tế đánh giá cao. Công ty hiện đạt công suất 300 tấn/năm, cung cấp đa dạng các dòng sản phẩm Arabica, trong đó cà phê vàng Bourbon là sản phẩm chiến lược. Chiến lược tăng trưởng thương mại 20–30% mỗi năm của Voido ưu tiên thu mua và chế biến cà phê vàng Bourbon nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cao cấp và xuất khẩu, đồng thời củng cố vị thế cà phê đặc sản Lâm Đồng trên thị trường quốc tế.[4]



GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	116.800	116.700	119.700	123.000	124.100	120.060	11.600
Di Linh	116.800	116.700	119.700	123.000	124.100	120.060	11.600
Lâm Hà	116.800	116.700	119.700	123.000	124.100	120.060	11.600
Bảo Lộc	116.800	116.700	119.700	123.000	124.100	120.060	11.600
ĐẮK LẮK	117.233	117.033	120.033	123.633	124.433	120.473	11.460
Cư M'gar	117.300	117.100	120.100	123.700	124.500	120.540	11.460
Ea H'leo	117.200	117.000	120.000	123.600	124.400	120.440	11.460
Buôn Hồ	117.200	117.000	120.000	123.600	124.400	120.440	11.460
ĐẮK NÔNG	117.450	117.250	120.250	123.350	124.650	120.590	11.380
Gia Nghĩa	117.500	117.300	120.300	123.900	124.700	120.740	11.480
Đắk R'lấp	117.400	117.200	120.200	122.800	124.600	120.440	11.280
GIA LAI	117.133	117.033	120.000	123.433	124.133	120.347	11.573
Chư Prông	117.200	117.100	120.000	123.500	124.200	120.400	11.560
Pleiku	117.100	117.000	120.000	123.400	124.100	120.330	11.580
La Grai	117.100	117.000	120.000	123.400	124.100	120.330	11.580
KON TUM	117.100	117.000	120.000	123.400	124.100	120.330	11.540
Đắk Hà	117.100	117.000	120.000	123.400	124.100	120.330	11.540

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.reuters.com>
- [3]: <https://dailycoffeenews.com>
- [4]: <https://vietnambiz.vn>
- [5]: <https://observer.ug>
- [6]: <https://www.reuters.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [3]: <https://baosonla.vn>
- [4]: <https://baolamdong.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả